TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số:185/2023/DS-PT	
Ngày: 21 - 6 – 2023	
V/v Tranh chấp tiền bồi thường, hỗ trợ	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao Khánh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập.

Ông Đặng Minh Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhi - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biển - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 87/2023/TLPT-DS ngày 23 tháng 3 năm 2023.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2023/DS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 166/2023/QĐ-PT ngày 23 tháng 5 năm 2023 về việc *"Tranh chấp tiền bồi thường, hỗ trợ"*, giữa:

- Nguyên đơn: Trần Hồng N - Sinh năm 1967 (có mặt).

Trú tại: ấp A, khóm H, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Nguyễn Tiến D - Sinh năm 1952.

Trú tại: Khóm C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Tiến D: Là anh Nguyễn Chí D1, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khóm C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hoàng L – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền UBND huyện N: Ông Nguyễn Minh K – Phó Trưởng phòng Tài nguyên - Môi trường huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm H, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- ***Người kháng cáo*:** Bà Trần Hồng N, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: Số A, Khóm H, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/01/2022 và và lời trình bày của nguyên đơn tại hồ sơ thể hiện như sau:

Theo Bản án số 161/2020/DSPT ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau về việc tranh chấp chia thừa kế đất lâm nghiệp, thành quả lao động trên đất chia thừa kế tài sản. Tại phần Quyết định của Bản án tuyên về phần diện tích đất và công trình, kiến trúc trên đất có nội dung: "Chia cho bà Trần Hồng N diện tích đất lâm nghiệp tại thửa có vị trí số 2, diện tích 20.219,3m^2 và toàn bộ công trình, kiến trúc trên đất". Trước đây khi Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư giải phóng mặt bằng huyện N (gọi tắt là Hội đồng bồi thường) tiến hành xem xét bồi thường thì có phương án hỗ trợ phần công trình, kiến trúc trên đất là cống cấp thoát nước làm mới với số tiền 25.000.000 đồng. Nhưng Hội đồng bồi thường cho rằng đất đang tranh chấp giữa tôi với Nguyễn Tiến D nên chưa tiến hành bồi thường. Khi nào có Bản án hay Quyết định của cơ quan có thẩm quyền tuyên ai được quyền quản lý, sử dụng phần đất và công trình, kiến trúc trên đất thì Hội đồng bồi thường sẽ giao số tiền nêu trên cho người đó.

Tuy nhiên, Bản án số 161/2020/DSPT nêu trên đã tuyên tôi được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất lâm nghiệp tại thửa có vị trí số 2, diện tích 20.219,3m^2 và toàn bộ công trình, kiến trúc trên đất, nhưng Tòa án không giải quyết về việc ai được quyền nhận số tiền hỗ trợ, bồi thường công trình, kiến trúc trên đất. Dẫn đến Tòa án tuyên tôi được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp nhưng hiện nay ông D lại tiến hành làm thủ tục yêu cầu nhận số tiền hỗ trợ phần công trình, kiến trúc trên đất nêu trên là không phù hợp.

Vì vậy, tôi làm đơn này kính đến Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xem xét công nhận tôi được quyền nhận số tiền hổ trợ, bồi thường diện tích đất, cây rừng và công trình, kiến trúc trên đất (cống thoát nước mới) là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Lý do bản án số 161/2020/DSPT nêu trên đã tuyên tôi được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất lâm nghiệp tại thửa có vị trí số 2, diện tích 20.219,3m^2 và toàn bộ công trình, kiến trúc trên đất (cống cấp thoát nước trên phần đất của tôi).

- *Theo bản tự khai ngày 20/6/2022 bị đơn ông Nguyễn Tiến D trình bày:* Bà Trần Hồng N đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia số tiền hỗ trợ làm cống thoát nước theo dự án đường M là 25.000.000 đồng mà ông đã được thanh toán trước đây. Qua đó, với yêu cầu khởi kiện của bà N thì ông không thống nhất toàn

bộ, đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do gia đình ông bỏ tiền ra trước để thuê nhân công, xuất tiền mua cống lắp đặt để đáp ứng kịp thời thời gian thi công lộ của Nhà nước và đây cũng là yêu cầu của Ban quản lý dự án, của Uỷ ban nhân dân huyện, xã nhằm mục đích đảm bảo tiến độ thi công công trình. Do đó, sau khi bản án phúc thẩm có hiệu lực thì ông đã đủ điều kiện hoàn tất thủ tục đề nghị giải ngân để nhận số tiền hỗ trợ nêu trên. Theo quy định của dự án lúc bấy giờ thì Nhà nước hỗ trợ cho ông số tiền 25.000.000 đồng nên ông đã được thanh toán số tiền 25.000.000 đồng từ Sở G.

Theo bản án phúc thẩm thì bà N được nhận phần tài sản bao gồm cống thoát nước, số tiền phải chi theo giá trị hoàn tất khoảng 45.000.000 đồng. Như vậy, Nhà nước, cơ quan có liên quan hỗ trợ một phần chi phí cho vật, kiến trúc mà người quản lý, sử dụng phải bỏ ra để phục vụ cho lợi ích cá nhân, hộ gia đình chứ không phải lợi ích công cộng và việc này không nằm trong dự án nên Ban quản lý dự án, Sở G phối hợp Uỷ ban nhân dân huyện, xã đã có biên bản, có cuộc họp để ban hành quyết định hỗ trợ cho ông số tiền 25.000.000 đồng mà ông đã được nhận.

Theo lý thì bà N và người liên quan đang sử dụng cống sổ vuông là tài sản của ông thì bà N và người liên quan phải chi trả cho ông số tiền 45.000.000 đồng, ít nhất cũng thanh toán 20.000.000 đồng mà gia đình ông đã bỏ ra. Việc Tòa án hai cấp giải quyết vụ án, tuy có nhận định ông được nhận toàn bộ số tiền hỗ trợ, nhưng không có quyết định tại bản án và không yêu cầu người thụ hưởng thanh toán lại giá trị là thiếu sót. Nhưng xét góc độ gia đình nên ông không yêu cầu phản tố, xem như cho em út cái cống sổ. Ngược lại, không thấu hiểu đạo lý mà tiếp tục khởi kiện vụ án đòi hỗ trợ tiền cống của nguyên đơn là vô lý, không có căn cứ nên đề nghị Tòa án giải quyết không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Hồng N về việc yêu cầu nhận, chia tiền hỗ trợ phần cống sổ vuông với số tiền 25.000.000 đồng.

- Đại diện Ủy ban nhân dân huyện N trình bày:

Theo Công văn số 157/UBND-NC ngày 02/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N về việc trả lời đơn yêu cầu của bà Trần Hồng N, ngụ khóm H, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau thì việc bà N yêu cầu cơ quan thẩm quyền xem xét cho bà nhận tiền hỗ trợ bồi hoàn 25.000.000 đồng trong hạng mục tạo đường nước phục vụ sản xuất thuộc Dự án đường H, đoạn N - Đất Mũi là không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

Tại Công văn số 133/TNMT ngày 09/6/2022 đại diện Ủy ban nhân dân huyện N có quan điểm đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển tiến hành xét xử theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Uỷ ban nhân dân huyện sẽ chỉ đạo bộ phận chức năng tham mưu thực hiện bản án của Tòa án sau khi có hiệu lực theo đúng quy định pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2023/DS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ: Các Điều 26, 35, 39, 147, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 612 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Hồng N về việc yêu cầu ông Nguyễn Tiến D phải trả tiền bồi thường, hỗ trợ cái cống xổ vuông là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Trần Hồng N phải nộp số tiền là 1.250.000 đồng, đã qua bà N có dự nộp số tiền tạm ứng án phí 625.000 đồng theo biên lai thu số 0019905 ngày 06/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, được đối trừ giai đoạn thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, trường hợp thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 22/02/2023 bà Trần Hồng N kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm buộc ông Nguyễn Tiến D trả cho bà số tiền 25.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bà N cũng yêu cầu giải quyết trả lại cho bà 1.500.000 đồng là tiền bà đã đóng tại Công ty cổ phần G1 và thẩm định EXIMVAS.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tiến hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; Các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Hồng N, giữ y Bản án sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2023 của TAND huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn là bà Trần Hồng N nộp trong thời hạn qui định của pháp luật. Về tố tụng, quan hệ tranh chấp, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo qui định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bà Trần Hồng N, Hội đồng xét xử xét thấy:

Cống xổ vuông mà bà Trần Hồng N tranh chấp nhận tiền hỗ trợ bồi thường không phải là tài sản của cha mẹ bà Trần Hồng N chết để lại nên không phải là di sản thừa kế. Do đó không có căn cứ để chia phần tiền hỗ trợ bồi thường theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Theo công văn số 133/TNMT ngày 09/6/2022 của Phòng T – Ủy ban nhân dân huyện N xác định: "… Theo phương án điều chỉnh, bổ sung (lần 1) bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Hạng mục tạo đường nước phục vụ sản xuất thuộc Dự án xây dựng đường H đoạn N – Đất Mũi trên địa bàn huyện N (đã được Ủy ban nhân dân tỉnh P) tại Quyết định số 1940/QĐ-UBND ngày 11/12/2015) là hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Tiến D. Để tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị thi công triển khai thực hiện xây dựng đường H đoạn N – Đất Mũi trên địa bàn huyện N cũng như ổn định sản xuất của gia đình, hộ ông Nguyễn Tiến D đã tự lấy tiền ủa gia đình ra xây dựng cống xổ nước và sẽ nhận tiền hỗ trợ từ Nhà nước sau (hiện tại cống xổ này đang nằm trên phần đất của bà Trần Hồng N quản lý, sử dụng theo Bản án số 161/2020/DS-PT ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau)…".

Tòa án cấp sơ thẩm có làm việc với Chính quyền địa phương vào ngày 12/12/2022, Chính quyền địa phương đã xác định ông Nguyễn Tiến D xuất tiền làm cống xổ vuông nên ông D được nhận 25.000.000 đồng tiền hỗ trợ là đúng.

Theo Bản án số 161/2020/DS-PT ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau chỉ tuyên về phân chia tài sản, trách nhiệm của các bên đối với ông Nguyễn Tiến D và bà Trần Hồng N (không tuyên về phần chi phí hỗ trợ đối với cống xổ, tức là không liên quan đến chi phí hỗ trợ đối với hộ ông Nguyễn Tiến D theo Quyết định số 1940/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 của UBND tỉnh C về việc phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung (lần 1) bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Hạng mục tạo đường nước phục vụ sản xuất thuộc Dự án xây dựng đường H, đoạn N – Đất Mũi trên địa bàn huyện N).

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà N cho rằng khi còn sống, mẹ ruột của bà có hùn tiền đưa cho ông D để hùn làm cống xổ, đến sau khi mẹ của bà qua đời thì ông D mới làm cống xổ nhưng bà N xác định chỉ nói miệng, không có chứng cứ gì chứng minh việc hùn làm cống xổ. Phía bị đơn xác định không có nhận tiền hùn làm cống xổ như bà N trình bày.

Từ những căn cứ và phân tích trên cho thấy chi phí xây dựng cống xổ của phần đất không có cống xổ do thực hiện dự án đường H cắt ra là của gia đình ông Nguyễn Tiến D tạm chi trước để tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị triển khai thực hiện dự án nêu trên nên khi Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng huyện N phối hợp với Sở Giao thông vận tải tỉnh G chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ các hộ dân thì khoản tiền hỗ trợ, bồi thường 25.000.000 đồng là khoản tiền chi trả lại đối với số tiền gia đình ông Nguyễn Tiến D đã xuất để xây dựng cống. Như vậy, việc bà Trần Hồng N khởi kiện yêu cầu nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ 25.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ căn cứ và phân tích trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Hồng N, giữ y Bản án sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng bà N cho là đã nộp cho Công ty cổ phần giám định và thẩm định EXIMVAS để yêu cầu thẩm định cống xổ. Án sơ thẩm xác định không có văn bản của Tòa án và bà N cũng thừa nhận không có văn bản của Tòa án cấp sơ thẩm yêu cầu bà thẩm định, do đó bà N tự đến Công ty cổ phần G1 và thẩm định EXIMVAS để thanh lý hợp đồng, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Hồng N;

Giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Hồng N về việc yêu cầu ông Nguyễn Tiến D phải trả tiền bồi thường, hỗ trợ cái cống xổ vuông là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Trần Hồng N phải nộp số tiền là 1.250.000 đồng, bà N có dự nộp số tiền tạm ứng án phí 625.000 đồng theo biên lai thu số 0019905 ngày 06/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, được đối trừ giai đoạn thi hành án, phần thiếu phải nộp tiếp.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Hồng N phải nộp 300.000 đồng, ngày 22/02/2023 đã dự nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0020328 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, được chuyển thu.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;*
- *Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển;*
- *Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu VT (TM:TANDTCM).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Cao Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thành Lập Đặng Minh Trung	**Đỗ Cao Khánh**